

Số: 125/KH-MNLB

Tân Long, ngày 24 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 – 2026

Căn cứ Kế hoạch số 42/UBND ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Tân Long hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2026;

Căn cứ tình hình thực tế của đơn vị;

Trường Mầm non Long Bình xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 với các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau đây:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt và chỉ đạo học tập trung tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 nhằm củng cố, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

2. Làm căn cứ để nhà trường tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026.

3. Đảm bảo tính đồng bộ, nhất quán trong triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 gắn với thực hiện đúng các quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực GDĐT, nhất là những thay đổi theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

II. NHỮNG CHỈ TIÊU

1. Tỷ lệ huy động trẻ đến trường:

- Nhà trẻ: 35,0%;
- Mẫu giáo: 94%;
- Trẻ 5 tuổi: 99,0%.

2. 100% lớp tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; tiếp tục triển khai chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn tiếp theo gắn với “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc”.

3. 100% lớp đảm bảo an toàn cho trẻ; 100% lớp xây dựng môi trường xanh, sạch, an toàn, thân thiện.

4. 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý điều hành, tổ chức các hoạt động giáo dục.

5. Tỷ lệ GV đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục 2019: trên 95%.

6. 100% giáo viên và trẻ được hưởng chính sách theo quy định.

7. Phấn đấu công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 vào năm 2030;

8. Tăng tỷ lệ cho trẻ làm quen tiếng Anh trong trường.
9. 50% lớp được trang bị đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định.
10. 100% trẻ dân tộc thiểu số (DTTS) theo học được thực hiện tăng cường tiếng Việt cho trẻ.
11. Duy trì lớp 2 buổi/ngày đạt 100%.
12. Trẻ ăn bán trú từ 90% trở lên.
13. Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm từ 3%.
14. Trẻ béo phì xuống từ 4%.
15. Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm từ 2%.
16. 100% trẻ được tiêm chủng đầy đủ, được theo dõi sức khỏe, được khám chữa bệnh.
17. Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình 100%.
18. Trẻ 3-5 tuổi tham gia lớp học Aerobic, làm quen với tiếng Anh.
19. Đảm bảo định mức 2,0 giáo viên/lớp.
20. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi: giữ vững xã được công nhận đạt chuẩn phổ cập mầm non.
21. Tỷ lệ giảm không quá 2%.
22. Tỷ lệ chuyên cần 95% trở lên (Không được nghỉ học quá 45 ngày).
23. Tỷ lệ bé ngoan 90% trở lên.
24. 100% lớp có các góc chơi, phong phú đồ chơi.
25. 100% lớp thực hiện trang trí theo chủ đề.
26. 100% giáo viên có đủ hồ sơ sổ sách.
27. Chuyên môn dự giờ mỗi chủ đề 01 hoạt động;
28. Thảo giảng 12 hoạt động/năm, hội giảng 06 hoạt động/năm.
29. Thi làm đồ dùng 01 lần/năm.
30. 100% lớp có góc tuyên truyền.
31. Trường có 01 bảng tuyên truyền.
32. Họp phụ huynh 03 lần/năm, có khoảng 70% phụ huynh dự họp.
33. 100% giáo viên nhân viên thực hiện tốt công tác tuyên truyền.
34. Có ít nhất từ 80% số viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu lao động tiên tiến và có chiến sĩ thi đua từ cấp cơ sở trở lên. Không có cán bộ, giáo viên, nhân viên nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên, không có giáo viên yếu kém về chuyên môn nghiệp vụ.

35. Có ít nhất 50% số giáo viên đạt loại khá trở lên theo quy định của Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, trong đó có ít nhất 20% số giáo viên đạt loại tốt; không có giáo viên bị xếp loại kém.

36. 100% Giáo viên - nhân viên tham gia học tập chính trị hè, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ;

37. 30% giáo viên giỏi cấp trường.

38. 20% giáo viên giỏi cấp xã, thành phố.

III. CÁC NHIỆM VỤ

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN; đổi mới quản trị trường học; có giải pháp phù hợp, kịp thời để thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai Chương trình GDMN mới theo kế hoạch của Bộ. Tổ chức cho trẻ em mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo quy định và sự tự nguyện của gia đình trẻ ở những nơi đủ điều kiện.

3. Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành, triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; đưa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển GDMN, thực hiện Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi vào bổ sung văn kiện, Nghị quyết của Đại hội Đảng. Tham mưu đầu tư nguồn lực và thực hiện giải pháp xã hội hoá giáo dục bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn, lộ trình thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi tại địa phương.

4. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng GDMN, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng, thực hiện kế hoạch bồi dưỡng; tham mưu lãnh đạo UBND xã bố trí đủ số lượng GVMN theo định mức quy định để thực hiện Chương trình GDMN.

5. Duy trì, nâng cao chất lượng PCGDMNTNT. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho tất cả đối tượng trẻ em mầm non, quan tâm đến đối tượng trẻ em mầm non là người DTTS, người sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật.

6. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (CDS); công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế.

7. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền và đúng quy định.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục

1.1. Chủ động triển khai kịp thời các văn bản, chính sách phát triển GDMN, bảo đảm các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN.

- Triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ 3 đến 5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội. Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục;

- Duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT, bảo đảm hoàn thành phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và đổi mới Chương trình GDMN.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về chính sách đối với trẻ em mầm non và chính sách đối với nhà giáo trong cơ sở GDMN.

1.2. Đổi mới công tác quản lý trong cấp học GDMN

- Tăng tính chủ động xây dựng kế hoạch và công tác phối hợp các cấp quản lý giáo dục, phòng, ban, ngành liên quan ở địa phương trong kiểm tra, giám sát; chấn chỉnh công tác quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục bảo đảm an toàn cho trẻ em trong trường.

- Tăng quyền tự chủ, quyết định các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu Chương trình GDMN phù hợp với thực tiễn địa phương, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động ở trường theo quy định nhằm phát huy vai trò của chủ thể trong việc tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động trong nhà trường.

- Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, kịp thời chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách.

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai Chương trình GDMN mới

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

- Quán triệt, thực hiện quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học; xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích.

- Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các lớp thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các biện pháp, kỹ

năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và bảo đảm an toàn cho trẻ em trong trường.

- Lồng ghép, tích hợp kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em trong bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề.

2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục.

a) Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em

- Thực hiện công tác y tế trường học theo quy định, bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế thế giới; phối hợp với ngành Y tế thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em.

- Hướng dẫn cơ sở GDMN thực hiện công tác nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp. Phối hợp với ngành Y tế bảo đảm an toàn thực phẩm trong trường theo quy định. Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ em; công tác thanh tra, kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em về bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm sai phạm trong công tác tổ chức bữa ăn cho trẻ em tại trường.

- Chú trọng giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ và bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế. Tăng cường dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm bảo đảm hài hòa giữa chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

b) Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và phát triển Chương trình trong trường: thực hiện các giải pháp, chủ động phát triển Chương trình phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương, khả năng, nhu cầu và hứng thú của trẻ em.

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi, phương pháp giáo dục tiên tiến... Năm học 2025 - 2026, đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép “giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

- Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người, giáo dục giới; an toàn giao

thông; tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu... Thực hiện hợp tác, áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp với điều kiện địa phương.

- Triển khai thực hiện hiệu quả công tác tăng cường tiếng Việt cho trẻ em; triển khai nhân rộng mô hình tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS; nâng chất lượng tăng cường chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo trước khi vào lớp Một.

- Bảo đảm chất lượng giáo dục hoà nhập trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn: thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hòa nhập theo quy định; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ em; tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm; thực hiện đúng việc cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật nhằm đảm bảo quyền lợi của trẻ em, giáo viên, cơ sở giáo dục có trẻ em khuyết tật học hòa nhập. Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ và cộng đồng về giáo dục hòa nhập đối với trẻ em và trẻ khuyết tật để đảm bảo cơ hội trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại trường.

- Tiếp tục thực hiện đúng, đầy đủ chính sách đối với trẻ em và giáo viên trực tiếp dạy trẻ người DTTS và chính sách đối với trường đang có trẻ khuyết tật học hòa nhập nhằm đảm bảo quyền lợi cho trẻ em và giáo viên theo quy định.

- Chuẩn bị toàn diện cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp Một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp Một: phối hợp với gia đình, cộng đồng phổ biến, tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo Chương trình GDMN bảo đảm điều kiện vào học lớp Một; tăng cường giải pháp thực hiện hiệu quả hoạt động chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp Một; tuyệt đối không tổ chức dạy trước Chương trình lớp Một cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức.

- Triển khai có hiệu quả cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT và các văn bản chỉ đạo của Bộ, Sở GD&ĐT.

2.3. Chuẩn bị điều kiện triển khai Chương trình GDMN mới

Tập trung, ưu tiên chuẩn bị tốt các điều kiện về nguồn lực, năng lực đội ngũ để thực hiện Chương trình GDMN mới trong thời gian tới.

3. Bảo đảm chất lượng PCGDMNTNT, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

3.1. Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và các văn bản của Chính phủ, Bộ GD&ĐT về phổ cập mẫu giáo.

- Chủ động triển khai chỉ tiêu hoàn thành phổ cập GDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi, các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình thực hiện và các chính sách phát triển GDMN trong Văn kiện, Nghị quyết của Đại hội Đảng các cấp và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của địa phương; tổ chức thực hiện các

kế hoạch, thực hiện phát triển GDMN và phổ cập trên địa bàn phù hợp với phân cấp, thẩm quyền; tham mưu cấp có thẩm quyền đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, đội ngũ đáp ứng yêu cầu phổ cập.

- Triển khai các văn bản về phổ cập mẫu giáo trên địa bàn; tổ chức rà soát, đánh giá về việc huy động trẻ em mẫu giáo, các điều kiện về đội ngũ, CSVC, thiết bị dạy học... để chuẩn bị triển khai phổ cập mẫu giáo theo yêu cầu của Quốc hội, Chính phủ và Thành phố.

3.2. Đối với phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT và Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ GD&ĐT. Tổ chức rà soát, kiểm tra đánh giá lại về kết quả đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi (trong điều kiện đã sáp nhập các xã, thực hiện chính quyền hai cấp), tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập.

4. Bảo đảm các điều kiện trường lớp, CSVC, đội ngũ

4.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp các trường, lớp học bảo đảm tinh gọn bảo đảm các nguyên tắc, phù hợp các quy định, khoa học, linh hoạt, kế thừa, ổn định lâu dài và phù hợp điều kiện thực tế của địa phương, tạo thuận lợi cho người dân đưa trẻ đến trường, lớp và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

- Đa dạng mô hình GDMN phù hợp đặc thù địa bàn bảo đảm các điều kiện nhận trẻ từ 18 tháng đến 36 tháng tuổi học tại trường.

4.2. Tăng cường CSVC, thiết bị dạy học và học liệu; trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

- Tham mưu UBND xã bố trí nguồn lực từng bước bảo đảm đủ CSVC, trang thiết bị đạt chuẩn. Khai thác nguồn lực từ các Chương trình Mục tiêu quốc gia, Đề án... ưu tiên đầu tư cho cấp học mầm non. Ưu tiên nguồn lực đầu tư xây dựng trường lớp, CSVC, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN, yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT; đến năm 2026 đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

4.3. Phát triển đội ngũ CBQL, GVMN

a) Đảm bảo đội ngũ GVMN

- Thực hiện tốt công tác tham mưu, có giải pháp đồng bộ, hiệu quả để thực hiện tuyển dụng đủ giáo viên theo số lượng biên chế được cấp có thẩm quyền giao, bảo đảm đủ số lượng giáo viên theo quy định, bố trí tối thiểu 02 giáo viên/nhóm, lớp thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN.

- Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành chính sách phù hợp đối với đội ngũ CBQL, GVMN, nhân viên trong trường mầm non; cơ chế tuyển dụng đặc thù của địa phương thu hút GVMN. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với GVMN theo quy định.

b) Bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ CBQL, GVMN

- Thực hiện tốt công tác phát triển CBQL, GVMN trong trường bảo đảm đủ về số lượng và năng lực đáp ứng yêu cầu thực hiện chuyên môn. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo, gắn bó tình yêu thương trẻ với trách nhiệm nghề nghiệp.

- Triển khai hiệu quả công tác nâng cao năng lực chuyên môn CBQL, GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT; lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp nhằm thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ giữa các tổ, nhóm, giáo viên trong trường và địa phương khác phù hợp với tình hình tổ chức bộ máy chính quyền địa phương hai cấp và sáp nhập đơn vị hành chính; hỗ trợ, tư vấn, giải đáp khó khăn trong quá trình triển khai.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kịp thời cho đội ngũ CBQL giáo dục về tổ chức vận hành bộ máy chính quyền địa phương hai cấp, công tác sáp nhập địa giới hành chính và triển khai phân cấp, phân quyền, phân định rõ thẩm quyền trong quản lý giáo dục tại địa phương.

5. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, CDS; Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

5.1. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, CDS trong GDMN

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, công tác CDS ở trường, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2024; gắn kết hoạt động CDS với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của CBQL, GVMN, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

- Xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số chia sẻ dùng chung thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

5.2. Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

- Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, của trường, đặc biệt tuyên truyền về thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, chuẩn bị triển khai Chương trình GDMN mới; đổi mới Chương trình GDMN.

- Truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đa dạng các kênh, lồng ghép hình thức và phương tiện truyền thông phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài nhà trường cùng chăm lo phát triển GDMN.

- Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả công tác truyền thông, các vấn đề xã hội quan tâm để nhân dân, phụ huynh hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng ngành giáo dục.

- Phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, lan tỏa phù hợp điều kiện địa phương;

gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Thực hiện hợp tác, hội nhập quốc tế về GDMN theo quy định.

6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra theo thẩm quyền

- Tăng cường công tác kiểm tra, sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em hiệu quả, hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ của nhà trường trong công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em và các hoạt động của nhà trường theo quy định. Đề cao vai trò thúc đẩy, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho CBQL, GVMN, trong trường.

- Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra việc triển khai các chủ trương của Đảng và thực hiện chính sách, pháp luật trong lĩnh vực GDMN thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định về phân cấp, phân quyền.

V. CÔNG TÁC BÁO CÁO

1. Báo cáo đầu năm học: trước 30 tháng 10 năm 2025.

2. Báo cáo sơ kết học kì I: trước 01 tháng 02 năm 2026.

3. Báo cáo tổng kết năm học: trước 01 tháng 6 năm 2026.

Ngoài ra, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm học, trường báo cáo theo đề nghị địa phương báo cáo các nội dung khác khi có yêu cầu của cấp trên.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Quán triệt, phổ biến nội dung kế hoạch này đến các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường; bảo đảm các thành viên hiểu đủ, đúng các nhiệm vụ trong kế hoạch, tạo sự đồng thuận trong tập thể nhà trường.

- Căn cứ kế hoạch của cấp quản lý trực tiếp và tình hình thực tế của đơn vị, lãnh đạo nhà trường xây dựng kế hoạch đảm bảo tính khả thi, hiệu quả, phù hợp điều kiện thực tế của trường và tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch; tổ chức kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện; kịp thời điều chỉnh, bổ sung nội dung kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

- Lựa chọn một hoặc một số nhiệm vụ trọng tâm để tổ chức thực hiện theo hướng trọng điểm, đột phá làm cơ sở khẳng định thế mạnh của đơn vị.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 của trường Mầm non Long Bình. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phản ánh về Hiệu trưởng nhà trường để được hướng dẫn kịp thời./

Nơi nhận:

- UBND xã Tân Long;
- CB, GV, NV trường;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Từ Ngọc Ái